ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HCM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA

BẢNG GHI ĐIỂM Kiểm Tra

Học kỳ 2 **Năm học** 12-13
MÔN HỌC Tk Che Tao Th/bi Mtruong **Mã MH** 610072
Số tín chỉ 2 **Nhóm - tổ** A01 - A
Ngày thi 21/03/13 **Phòng thi** 214B1 **Tiết thi** 2-2
CBGD chính Trần Thiên Phúc **Mã số CB** 0.1520

Tỉ lệ đánh giá: 20 %

Ngày nộp điểm: 11/4/13

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN		Đề số	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	91000531	Nguyễn Hoàng	Dũng			9,5	Chín rưỡi	
2	91000476	Nguyễn Ngọc	Duy			5,5	Năm rưỡi	
3	91000566	Nguyễn Thị Trùng	Dương		Dương	10	Mười	
4	91000855	Nguyễn Minh	Hải			10	Mười	
5	91000925	Nguyễn Trọng	Hậu			10	Mười	
6	91001045	Hà Đăng	Hiệp			10	Mười	
7	91001041	Võ Quang	Hiếu			10	Mười	
8	91001178	Nguyễn Giáp	Hồng			10	Mười	
9	91001381	Ngô Việt	Hưng			10	Mười	
10	91001417	Nguyễn Trần Ngọc	Hương			10	Mười	
11	91001510	Phạm Huỳnh Duy	Khái			10	Mười	
12	91001745	Nguyễn Thị Kim	Loan			6,5	Sáu rưỡi	
13	91001909	Nguyễn Viết	Mạnh			10	Mười	
14	91001941	Lê Thị Thanh	Minh			10	Mười	
15	91001961	Nguyễn Phương	Minh			10	Mười	
16	91002018	Lê Vũ	Nam			10	Mười	
17	91002117	Nguyễn Trọng	Nghĩa			10	Mười	
18	91002192	Bùi Đố	Nha			9,5	Chín rưỡi	
19	91002241	Nguyễn Thị Hạnh	Nhân			10	Mười	
20	91002275	Nguyễn Minh	Nhật			9,5	Chín rưỡi	
21	91002322	Nguyễn Thành	Ninh			10	Mười	
22	91002341	Hồng Quang	Phát			10	Mười	
23	91002452	Lưu Vĩnh	Phúc			10	Mười	
24	91002504	Đinh Thị Thanh	Phương		Phương	10	Mười	
25	91002720	Võ Thành	Sang		Sang	9,5	Chín rưỡi	
26	91002939	Nguyễn Thị	Thanh		Thanh	10	Mười	
27	91002989	Lê Quang Đỗ	Thành		Thành	9,5	Chín rưỡi	
28	91003000	Nguyễn Minh	Thành			10	Mười	
29	91003127	Nguyễn Ngọc Tâm	Thi			10	Mười	
30	91003264	Trần Hoàng	Thông			10	Mười	

Xem tiếp trang 2

Cán bộ Coi thi và Chấm thi xem các ghi chú ở mặt sau

Tp.HCM, *ngày* 10 *tháng* 4 *năm* 2013

Xác nhận BM/Khoa .....

PGS.TS Phạm Huy Hoàng

(Ký và ghi rõ họ tên)

CB Chấm ..... Trần Thiên Phúc

(Ký và ghi rõ họ tên)

...I HỌC QUỐC GIA TP. HCM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA

BẢNG GHI ĐIỂM

Tỉ lệ đánh giá: 20 %

Ngày nộp điểm: 11/4/13

MÔN HỌC Kiểm Tra — Học kỳ 2 — Năm học 12-13
Số tín chỉ Tk Che Tao Th/bi Mtruong — Mã MH 610072
Ngày thi 21/03/13 — Phòng thi 214B1 — Nhóm - tổ A01 - A
CBGD chính Trần Thiên Phúc — Tiết thi 2-2
Mã số CB 0.1520

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN		Đề số	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
31	91003354	Nguyễn Huỳnh Mộng	Thy			10	Mười	
32	91003355	Châu Ngọc	Tiên			9	Chín	
33	91003375	Lê Minh	Tiến			10	Mười	
34	91003377	Nguyễn Cao	Tiến			10	Mười	
35	91003594	Trần Đoàn Minh	Trí			9,5	Chín rưỡi	
36	91003829	Biện Hoàng	Tú			9,5	Chín rưỡi	
37	91003745	Hồ Đức Anh	Tuấn			10	Mười	
38	91003949	Trần Tuyết	Vân			10	Mười	
39	91004157	Dương Thị Thu	Yến			10	Mười	

Danh sách này có 39 sv. Ngày in 11/03/13

Đề nghị CBGD gởi kết quả chấm thi về PĐT trước ngày 03/06/13

Cán bộ Coi thi và Chấm thi xem các ghi chú ở mặt sau

Tp.HCM, *ngày* 10 *tháng* 4 *năm* 2013

Xác nhận BM/Khoa .....
PGS.TS. Phạm Huy Hoàng
(Ký và ghi rõ họ tên)

CB Chấm Trần Thiên Phúc
(Ký và ghi rõ họ tên)

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HCM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA

BẢNG GHI ĐIỂM Kiểm Tra

Học kỳ 2 Năm học 12-13
MÔN HỌC Tk Che Tao Th/bi Mtruong Mã MH 610072
Số tín chỉ 2 Nhóm - tổ A01 - B
Ngày thi 21/03/13 Phòng thi 210B1 Tiết thi 2-2
CBGD chính Trần Thiên Phúc Mã số CB 0.1520

Tỉ lệ đánh giá: 20 %

Ngày nộp điểm: 11/4/13

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN		Đề số	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	91000025	Võ Trọng	An			10	Mười	
2	91000128	Nguyễn Thị	ánh			10	Mười	
3	91000140	Ngô Thiên	Ân			9,5	Chín rưỡi	
4	91000162	Dương Văn	Bắn			9,5	Chín rưỡi	
5	91000225	Nguyễn Hữu	Bình			10	Mười	
6	91000231	Nguyễn Văn	Bình			10	Mười	
7	91000269	Đặng Thành	Châm			10	Mười	
8	91000293	Nại Thành	Chiến			10	Mười	
9	91000421	Trần Thị	Diệp			10	Mười	
10	91000428	Võ Tiến	Dinh			10	Mười	
11	91000654	Trần Thành	Đạt			9,5	Chín rưỡi	
12	91000669	Nguyễn Hải	Đăng			10	Mười	
13	91000696	Nguyễn Văn	Định			10	Mười	
14	90804171	Nguyễn Đình	Giàu			7,5	Bảy rưỡi	
15	91001022	Bùi Thế	Hiển			10	Mười	
16	91001365	Đặng Quang	Hưng			10	Mười	
17	91001512	Trần Quang	Khải			10	Mười	
18	91001460	Lâm Nhật	Khanh			10	Mười	
19	91001547	Nguyễn Sỹ Đăng	Khoa			9	Chín	
20	91001549	Nguyễn Tuấn	Khoa			9,5	Chín rưỡi	
21	91001566	Trần Nguyễn Bảo	Khoa			9,5	Chín rưỡi	
22	91001655	Bùi Quang	Lâm			10	Mười	
23	91001726	Phạm Thị Thùy	Linh			9,5	Chín rưỡi	
24	91001791	Hồ Lê Phước	Lộc			9	Chín	
25	91001865	Lê Ngọc	Luynh			10	Mười	
26	91001895	Nguyễn Thị Nguyệt	Mai			10	Mười	
27	91001926	Đỗ Thanh	Minh			10	Mười	
28	91001928	Hoàng	Minh			9,5	Chín rưỡi	
29	91002071	Nguyễn Thị	Nga			10	Mười	
30	91002185	Trần Xuân	Nguyên			10	Mười	

Xem tiếp trang 2

Cán bộ Coi thi và Chấm thi xem các ghi chú ở mặt sau

Tp.HCM, *ngày* 10 *tháng* 4 *năm* 2013

Xác nhận BM/Khoa .....

PGS.TS. Phạm Huy Hoàng

CB Chấm ..... Trần Thiên Phúc

(Ký và ghi rõ họ tên)

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HCM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA

BẢNG GHI ĐIỂM

Tỉ lệ đánh giá: 20 %

Ngày nộp điểm: 11/4/13

MÔN HỌC Kiểm Tra Học kỳ 2 Năm học 12-13
Số tín chỉ Tk Che Tao Th/bi Mtruong Mã MH 610072
Ngày thi 21/03/13 Phòng thi 210B1 Nhóm - tổ A01 - B
CBGD chính Trần Thiên Phúc Tiết thi 2-2
Mã số CB 0.1520

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN		Đề số	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
31	91002197	Nguyễn Minh	Nhàn			10	Mười	
32	91002296	Nguyễn Văn	Nhì			10	Mười	
33	91002395	Nguyễn Minh	Phong			10	Mười	
34	91002496	Nguyễn Lê Linh	Phụng			10	Mười	
35	91002561	Nguyễn Thành	Phước			9,5	Chín rưỡi	
36	91002996	Nguyễn Đức	Thành			8,5	Tám rưỡi	
37	91003232	Lê Thị Kim	Thoại			10	Mười	
38	91003292	Nguyễn Văn	Thuận			9	Chín	
39	91003978	Lê Thanh	Việt			10	Mười	
40	91004038	Cao Chánh	Vũ			9	Chín	

Danh sách này có 40 sv. Ngày in 11/03/13

Đề nghị CBGD gởi kết quả chấm thi về PĐT trước ngày 03/06/13

Cán bộ Coi thi và Chấm thi xem các ghi chú ở mặt sau

Tp.HCM, *ngày* 10 *tháng* 4 *năm* 2013

Xác nhận BM/Khoa .....
PGS.TS. Phạm Huy Hoàng
(Ký và ghi rõ họ tên)

CB Chấm Trần Thiên Phúc
(Ký và ghi rõ họ tên)

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HCM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA

BẢNG GHI ĐIỂM Kiểm Tra

Học kỳ 2 **Năm học** 12-13
MÔN HỌC Tk Che Tao Th/bi Mtruong — Mã MH 610072
Số tín chỉ 2 — Nhóm - tổ A01 - C
Ngày thi 21/03/13 Phòng thi 211B1 — Tiết thi 2-2
CBGD chính Trần Thiên Phúc — Mã số CB 0.1520

Tỉ lệ đánh giá: 20 %

Ngày nộp điểm: 11/4/13

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN		Đề số	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	91000556	Hà Lê Nhật	Dương		Dương	8,5	Tám rưỡi	
2	90804358	Nguyễn Hoàng	Luân		Luân	10	Mười	
3	91002372	Nguyễn Hồng	Phi		Phi	10	Mười	
4	91002384	Đặng Hồng	Phong		Phong	10	Mười	
5	91002560	Nguyễn Thành	Phước		Phước	10	Mười	
6	91002568	Triệu Tấn	Phước		Phước	10	Mười	
7	91002810	Nguyễn Đức	Tài		Tài	10	Mười	
8	91002855	Nguyễn Ngọc	Tâm		Tâm	10	Mười	
9	91002936	Nguyễn Chí	Thanh		Thanh	10	Mười	
10	91003021	Trần Tấn	Thành		Thành	10	Mười	
11	91003040	Phạm Thị Nguyên	Thảo		Thảo	10	Mười	
12	91003069	Trương Anh	Thắm		Thắm	10	Mười	
13	91003317	Trần Thị Lệ	Thủy		Thủy	9,5	Chín rưỡi	
14	91003318	Trần Thị Thanh	Thủy		Thủy	9,5	Chín rưỡi	
15	91003335	Lâm Minh	Thương		Thương	10	Mười	
16	91003363	Trần Thúy	Tiên		Tiên	10	Mười	
17	91003710	Nguyễn Nhật	Trường		Trường	10	Mười	
18	91003836	Lê Thiện	Tú		Tú	10	Mười	
19	91003749	Lại Quốc	Tuấn		Tuấn	10	Mười	
20	91003918	Nguyễn Văn	Tưởng		Tưởng	10	Mười	
21	91004114	Trương Quang	Vũ		Vũ	10	Mười	

Danh sách này có 21 sv. Ngày in 11/03/13

Đề nghị CBGD gởi kết quả chấm thi về PĐT trước ngày 03/06/13

Cán bộ Coi thi và Chấm thi xem các ghi chú ở mặt sau

Tp.HCM, *ngày* 10 *tháng* 4 *năm* 2013

Xác nhận BM/Khoa ..... PGS.TS. Phạm Huy Hoàng .....

(Ký và ghi rõ họ tên)

CB Chấm ..... Trần Thiên Phúc .....

(Ký và ghi rõ họ tên)